

(Đề có 01 trang)

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này gồm 04 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	a. Khi đánh giá về phong trào Cần vương (1885 – 1896), có ý kiến cho rằng: “Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương cũng nhanh chóng tan rã” Anh/Chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên. b. Phân tích nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương. Từ sự thất bại của phong trào Cần vương, hãy rút ra bài học đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.	6.0
	a. Khi đánh giá về phong trào Cần vương (1885 – 1896), có ý kiến cho rằng: “Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương cũng nhanh chóng tan rã” Anh/Chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.	3.0
	Không đồng ý với ý kiến trên (Đây là nhận định sai)	0.5
	Giải thích:	2.5
	- Tuy diễn ra dưới khẩu hiệu “Cần vương” giúp vua cứu nước khôi phục lại chế độ phong kiến nhưng thực chất là phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân với mục tiêu giành độc lập, đưa dân tộc thoát khỏi ách ngoại xâm. Yếu tố yêu nước là chính, Cần vương là phụ.	0.75
	- Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt (1888), trong những năm 1888 - 1896, tuy không còn sự chỉ đạo của triều đình, nhưng phong trào vẫn tiếp tục phát triển, nhiều văn thân, sĩ phu yêu nước đứng lên lãnh đạo quy tụ thành các trung tâm lớn và ngày càng lan rộng	0.75
	- Quy mô của phong trào tuy có sự thu hẹp về diện rộng, nhưng phát triển về chiều sâu hình thành những trung tâm kháng Pháp lớn ở vùng trung du và miền núi Bắc Kỳ và Trung Kỳ với những cuộc khởi nghĩa lớn có tính tổ chức và chiến đấu cao, tiêu biểu như cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh, khởi nghĩa Hương Khê,...	0.5
	- Phong trào Cần vương giai đoạn này vẫn hoạt động riêng lẻ, chưa có sự thống nhất giữa các cuộc khởi nghĩa lớn. Các cuộc khởi nghĩa lần lượt thất bại dưới sự đàn áp liên tục của quân đội Pháp. Năm 1896, với thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê, phong trào Cần vương kết thúc.	0.5
	b. Phân tích nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương. Từ sự thất bại của phong trào Cần vương, hãy rút ra bài học đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	
	* Phân tích nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương	2.0
	- Thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn, thiếu một giai cấp lãnh đạo tiên	0.5

	tiền. Ngọn cờ phong kiến đã trở nên lỗi thời, không đủ sức tập hợp, đoàn kết toàn dân chống Pháp. - Các cuộc khởi nghĩa thiếu sự phối hợp, liên kết với nhau nên thiếu tính thống nhất trong toàn quốc. - Cách đánh giặc chủ yếu là dựa vào lối đánh du kích và phụ thuộc vào địa thế, địa hình (như khởi nghĩa Ba Đình, khởi nghĩa Bãi Sậy...) nên khó thành công - Tương quan lực lượng chênh lệch, kẻ thù là thực dân Pháp còn mạnh, Pháp đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam và bước đầu củng cố nền cai trị. Triều đình phong kiến và một bộ phận giai cấp phong kiến đã đầu hàng làm tay sai cho Pháp.	0.5 0.5 0.5
	* Từ sự thất bại của phong trào Cần vương, hãy rút ra bài học đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	1.0
	- Cần có đường lối đúng đắn với một lực lượng xã hội tiên tiến đủ năng lực lãnh đạo, linh hoạt trước mọi biến động của tình hình thế giới. - Phải tập hợp, xây dựng khối đoàn kết toàn dân vào một mặt trận dân tộc thống nhất.	0.5 0.5
Câu 2	Bằng những kiến thức về lịch sử Việt Nam (1858 – 1884), em hãy: a. Phân tích thái độ của thực dân Pháp trong hai lần đưa quân đi xâm lược Bắc Kỳ. b. Nêu và nhận xét những thắng lợi tiêu biểu của nhân dân Bắc Kỳ.	6.0
	a. Phân tích thái độ của thực dân Pháp trong hai lần đưa quân đi xâm lược Bắc Kỳ.	4.0
	* Lần thứ nhất (1873) - Sau khi chiếm được các tỉnh Nam kì, thực dân Pháp từng bước thiết lập bộ máy cai trị, biến nơi đây thành bàn đạp chuẩn bị mở rộng cuộc chiến tranh ra cả nước. Chúng phải gián điệp ra Bắc, điều tra tình hình bố phòng của ta, bắt liên lạc với Giăng Duy-puy một lái buôn đang hoạt động ở vùng biển Trung Quốc - Việt Nam, ngoài ra Pháp còn lôi kéo một số tín đồ Công giáo làm lạc, kích động họ nổi lên chống triều đình, hình thành đạo quân nội ứng cho cuộc xâm lược sắp đến. - Lấy cớ nhà Nguyễn nhờ giải quyết “vụ Duy- puy” đang gây rối ở Hà Nội, thực dân Pháp ở Sài Gòn phái đại úy Gác-ni-ê đưa quân ra Bắc và giờ trò khiêu khích ta. - Sáng ngày 19-11 Gác-ni-ê gửi tới hậu thư yêu cầu Nguyễn Tri Phương giải tán quân đội, nộp khí giới. Không đợi trả lời, mờ sáng ngày 20-11-1873, quân Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội. Những ngày sau đó, chúng đưa quân đi chiếm các tỉnh thành ở đồng bằng Bắc kì như Hưng Yên, Phủ Lí, Hải Dương, Ninh Bình và Nam Định. * Lần thứ hai (1882 - 1883) - Từ những năm 70 của thế kỉ XIX , nước Pháp chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Yêu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công và lợi nhuận được đặt ra ngày càng cấp thiết. Thực dân Pháp ráo riết xúc tiến âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam. - Để dọn đường, quân Pháp lợi dụng các điều khoản của Hiệp ước 1874 để phái người đi điều tra tình hình mọi mặt ở Bắc Kỳ. Năm 1882, chúng lại vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 để lấy cớ kéo quân ra Bắc. - Ngày 3-4-1882, quân Pháp do Đại tá hải quân Ri-vi-e chỉ huy bất ngờ	0.75 0.5 0.75 0.5 0.5

	đổ quân lên Hà Nội. Sau khi được tăng thêm viện binh, chúng gửi tối hậu thư cho Tổng đốc Hoàng Diệu, yêu cầu quân đội triều đình hạ vũ khí, giao thành trong vòng 3 giờ đồng hồ. Chưa hết thời hạn địch đã nổ súng chiếm thành. - Quân Pháp cướp nhiều vàng bạc, châu báu, phá hủy các công thành, lấy hành cung làm đại bản doanh, chiếm Sở Thương chính, dựng lên chính quyền tay sai để tạm thời cai quản Hà Nội... - Nhân lúc triều đình Huế còn đang hoang mang, lơ là, mất cảnh giác, Rivi-er cho quân chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định.	0.25 0.25
	b. Nêu và nhận xét những thắng lợi tiêu biểu của nhân dân Bắc Kỳ.	2.0
	* Nêu những thắng lợi tiêu biểu:	1.0
	- Trận phục kích của quân ta tại Cầu Giấy ngày 21-12-1873 do Hoàng Tá Viêm chỉ huy.	0.5
	- Trận Cầu Giấy lần thứ hai (19-5-1883) do Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy	0.5
	* Nhận xét:	1.0
	- Chiến thắng Cầu Giấy (lần 1 và lần 2) làm cho nhân dân ta vô cùng phấn khởi, càng quyết tâm chống Pháp.	0.5
	- Thực dân Pháp hoang mang, lo sợ. Tuy nhiên triều đình Huế vẫn nuôi ảo tưởng thu hồi Hà Nội bằng con đường thương thuyết.	0.5
Câu 3	a. Hình ảnh trên đây gắn liền với sự kiện lịch sử nào ở Trung Quốc? b. Phân tích hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của sự kiện đó. c. Sự kiện đó có ảnh hưởng như thế nào đến cách mạng Việt Nam?	4.0
	a. Hình ảnh trên đây gắn liền với sự kiện lịch sử : Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	0.5
	b. Phân tích hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của sự kiện đó.	2.5
	* Hoàn cảnh ra đời:	1.0
	- Sau khi chiến tranh chống Nhật kết thúc, từ năm 1946 đến năm 1949 ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.	0.5
	- Cuối năm 1949, cuộc nội chiến kết thúc, Trung Quốc lục địa được giải phóng. Lực lượng Quốc dân đảng thất bại, phải rút chạy ra Đài Loan. Ngày 1 – 10 – 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, đứng đầu là Chủ tịch Mao Trạch Đông.	0.5
	* Ý nghĩa:	1.5
	- Đối với Trung Quốc	
	+ Cuộc nội chiến kết thúc thắng lợi của Đảng Cộng sản đã đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc đã hoàn thành	0.25
	+ Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến	0.25
	+ Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do và tiến lên CNXH, đưa nhân dân Trung Quốc từ địa vị nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, đưa Đảng cộng sản trở thành Đảng cầm quyền	0.25
	- Đối với thế giới	
	+ Cách mạng Trung Quốc thành công, Trung Quốc tuyên bố đi lên CNXH, làm CNXH nổi lên từ châu Âu sang châu Á, do đó đã tăng cường lực lượng của CNXH	0.25
	+ Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới mà	0.25

	trước hết là các nước Đông Nam Á + Lâm xói mòn trật tự hai cực Ianta.	0.25
	c. Sự kiện đó có ảnh hưởng như thế nào đến cách mạng Việt Nam	1.0
	- Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc với sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã giúp Việt Nam loại bỏ kẻ thù ở phía Bắc là quân Trung Hoa dân Quốc.	0.25
	- Tạo điều kiện và là cầu nối cho cách mạng Việt Nam liên lạc với các nước XHCN.	0.5
	- Cách mạng Việt Nam nhận được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	0.25
Câu 4	a. Trình bày chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000.	4.0
	b. Nêu hiểu biết của em về mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản.	
	a. Trình bày chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000.	2.0
	- Từ năm 1973 đến năm 1991: + Nhật Bản đưa ra chính sách đối ngoại mới, tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, chính trị, xã hội với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN. + Năm 1973 thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.	0.5
	- Từ năm 1991 – 2000: + Tiếp tục duy trì liên minh chặt chẽ với Mỹ.	0.25
	+ Coi trọng mối quan hệ với Tây Âu, mở rộng hoạt động đối ngoại với các đối tác khác đến phạm vi toàn cầu và chú trọng phát triển mối quan hệ với các nước Đông Nam Á	0.25
	+ Từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực vươn lên thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế.	0.5
	b. Nêu hiểu biết của em về mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản.	2.0
	<i>Thí sinh có thể trình bày, lập luận khác nhau, nhưng phải làm nổi bật được các nội dung sau:</i>	
	- Năm 1973, Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, mở đầu cho thời kỳ hợp tác hữu nghị của hai nước. Từ đó đến nay quan hệ hợp tác giữa hai nước đã phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục...	0.5
	- Về chính trị, đã có nhiều chuyến thăm giữa nguyên thủ và quan chức cấp cao giữa hai nước. Nhật Bản hiện đang là đối tác chiến lược của Việt Nam.	0.5
	- Về kinh tế: Nhật Bản là nhà đầu tư, đối tác thương mại hàng đầu và là nước tài trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam. Việt Nam cũng là nơi cung cấp nguồn lao động nước ngoài lớn cho Nhật Bản.	0.5
	- Về văn hóa-giáo dục: hai nước thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa; đồng thời cũng trao đổi sinh viên, có nhiều du học sinh Việt Nam ở Nhật và nhiều du học sinh của Nhật sang học tập tại Việt Nam.	0.25
	- Hai nước còn hợp tác với nhau trên các diễn đàn quốc tế như Liên hợp quốc, Diễn đàn kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)...	0.25

.....Hết.....